

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1670/SGDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2023

Về triển khai xây dựng phương
án tự chủ tài chính giai đoạn
2023 – 2025 theo Nghị định số
60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6
năm 2021 của Chính phủ đối với
các đơn vị trực thuộc Sở

*photo gửi BHTT
phòng KHTC nghiên cứu thực
hiện gấp báo cáo BHTT.*

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông công lập;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở.

Số: 179
ĐẾN Ngày: 20/4/2023
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Theo đó, tại khoản 3 Điều 1 quy định: “Từ năm 2023, các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.”;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 9975/BTC-HCSN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3204/UBND-KT ngày 09 tháng 9 năm 2022; Công văn số 3647/UBND-KT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 8419/VP-KT ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tiếp theo các Công văn số 4954/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát công tác tài chính, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và kiểm kê tài sản cuối năm 2022 đối với các đơn vị trực thuộc Sở; nội dung triển khai tại Hội nghị Công

khai phân bổ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023 tổ chức tại Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 11 tháng 01 năm 2023,

Nhằm kịp thời triển khai thẩm tra, tổng hợp phương án tự chủ tài chính trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt, giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ đúng quy định,

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 2023-2025 của đơn vị gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo (Cô Khánh Linh), đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: ltklinh.sgdtdt@tphcm.gov.vn (cú pháp tiêu đề email và file nén: "STT_TENDONVI_TC60", ví dụ "050_THPTPHUNHUAN_TC60") trước ngày **26 tháng 4 năm 2023**.

Hồ sơ phương án tự chủ bao gồm:

- Thành phần hồ sơ: Quyết định giao chỉ tiêu biên chế năm 2022, Bảng lương tháng 4/2023 toàn đơn vị, Thông báo thu đầu năm học 2022-2023 và các biểu mẫu đính kèm công văn này.

- Số lượng: 02 bộ hồ sơ phương án tự chủ + 01 bộ Quy chế chỉ tiêu nội bộ năm 2023.

Căn cứ phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của các đơn vị đã xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính có ý kiến thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, chỉ đạo các bộ phận có liên quan chủ động nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc "để báo cáo";
- Lưu: VT, KHTC (Linh).



Lê Hoài Nam

PHỤ LỤC SỐ 2
MẪU BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công báo cáo cơ quan quản lý cấp trên)

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ Trường;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày.... của Sở Giáo dục và Đào tạo về giao chỉ tiêu biên chế năm 2023;

Căn cứ quy mô trường lớp, quy mô tuyển sinh được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giao, Trường xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỦA GIAI ĐOẠN TRƯỚC (2018-2022)

1. Về nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng.

Trong đó nêu rõ nhiệm vụ chức năng; tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng.

2. Về nhiệm vụ được giao, kê chi tiết các nhiệm vụ được giao; nhiệm vụ giao cho các đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ đơn vị tự thực hiện.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc hoàn thành, chất lượng các công việc đã hoàn thành: Chi tiết từng nhiệm vụ.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của Nhà nước.

- Về mức thu sự nghiệp: Các khoản phí, lệ phí thu theo văn bản quy định của cấp có thẩm quyền; các khoản thu do đơn vị tự quyết định: nêu cụ thể; thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định: nêu cụ thể.

- Tình hình chấp hành các chế độ tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quy chế quản lý sử dụng tài sản công của đơn vị; quy định khác (nếu có).

4. Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ.

a) Kinh phí ngân sách nhà nước giao chi thường xuyên

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Dự toán giao					

2. Số thực hiện					
3. Kinh phí tiết kiệm					

Ghi chú: (Dự toán giao = mục IV phụ lục số 2a: là dự toán đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên (nguồn 13) và nguồn CCTL để thực hiện *chi chênh lệch do tăng lương cơ sở* theo lộ trình của Chính phủ (nguồn 14); Số thực hiện là số chi thường xuyên không bao gồm kinh phí tiết kiệm và số chi chênh lệch do tăng lương cơ sở; Số kinh phí tiết kiệm được là số ngân sách chi trả thu nhập tăng thêm và số đã trích lập các quỹ).

b) Kinh phí ngân sách nhà nước giao chi không thường xuyên

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Dự toán giao					
2. Số thực hiện					
3. Số dư không sử dụng					

Ghi chú: Không bao gồm dự toán nguồn CCTL để thực hiện chi chênh lệch do tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ (nguồn 14) đã báo cáo tại mục 4a phía trên.

c) Thu - Chi học phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Số thu học phí					
2. Số chi học phí					
<i>Trong đó: - Số trích CCTL</i>					
<i>- Số chi hoạt động</i>					
3. Kinh phí tiết kiệm					

(Số chi là số bao gồm số trích 40% CCTL, số chi hoạt động từ nguồn học phí không bao gồm kinh phí tiết kiệm; Số kinh phí tiết kiệm được là số chi trả thu nhập tăng thêm và số đã trích lập các quỹ).

d) Thu - chi hoạt động dịch vụ và thu khác

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Số thu					
2. Số chi					
<i>- Chi trả lương, tiền công, thù lao</i>					

- Chi các khoản đóng góp					
- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước					
- Chi mua sắm, sửa chữa					
- Chi hoạt động và chi khác thực hiện cung cấp dịch vụ					
3. Chênh lệch thu chi					
4. Trích 40% CCTL từ chênh lệch thu chi					

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên

- Nguyên tắc phân phối: (nêu nguyên tắc quy định tại quy chế CTNB)
- Thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<i>I. Đối với đơn vị tự bảo đảm chi TX và đơn vị tự bảo đảm một phần chi TX</i>					
1. Trích tạo nguồn cải cách tiền lương					
2. Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp					
3. Trích lập quỹ bổ sung thu nhập					
4. Trích lập quỹ khen thưởng					
5. Trích lập quỹ phúc lợi					
6. Trích lập quỹ khác (nếu có)					
<i>II. Đối với đơn vị NSNN bảo đảm chi TX</i>					
1. Trích tạo nguồn cải cách tiền lương					

2. Chi khen thưởng					
3. Chi phúc lợi					
4. Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập					
5. Kinh phí tiết kiệm chuyển năm sau (nếu có)					

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động

- Nguyên tắc phân phối: *(nêu nguyên tắc quy định tại quy chế CTNB)*

- Thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Chi trả thu nhập tăng thêm của người lao động					
Mức thu nhập tăng thêm cao nhất					
Mức thu nhập tăng thêm thấp nhất					

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

- Nêu khó khăn, tồn tại, kiến nghị nếu có.

B. PHẦN THỨ HAI: BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn 2023-2025

1. Về tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

(Xây dựng phương án về quy mô tuyển sinh, số lớp, số học sinh từng năm; trên cơ sở đó tính ra định mức số người làm việc theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

Nội dung	Thực hiện năm 2022	DỰ KIẾN QUY MÔ CÁC NĂM		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Số lớp				
Trong đó: Nhà trẻ				
Mẫu giáo				
Tiểu học				
THCS				

THPT				
2. Số học sinh				
<i>Trong đó: Nhà trẻ</i>				
Mẫu giáo				
Tiểu học				
THCS				
THPT				
3. Số người làm việc theo định mức				
- Cán bộ quản lý				
- Giáo viên				
- Nhân viên				
4. Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách				
5. Số người hưởng lương từ nguồn thu				

2. Về dự kiến nhiệm vụ được giao

(Chi tiết từng nhiệm vụ; nhiệm vụ giao cho các đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ đơn vị tự thực hiện ngoài nhiệm vụ theo vị trí việc làm ở mục 1; đăng ký nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa từ nguồn thu để được giao nhiệm vụ theo từng năm.)

II. Xác định phương án tự chủ tài chính:

1. Về nguồn thu:

a) Khoản thu và Mức thu:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023
1. Mức thu học phí	Nghìn đồng/tháng/học sinh	
2. Mức thu các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN (các khoản thu thỏa thuận ngoài học phí) <i>(Liệt kê chi tiết từng khoản thu)</i>	Nghìn đồng/tháng/học sinh	
3. Mức thu từ cho thuê mặt bằng (căn tin, bãi xe, bãi bóng...) (có đề án cho thuê tài sản công được phê duyệt) <i>(Liệt kê chi tiết từng khoản thu)</i>	Nghìn đồng/tháng	
4. Số thu từ hoạt động liên kết	Nghìn đồng/tháng	

b) Nguồn thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự kiến Năm 2023
1. Số thu học phí	
2. Số thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN (các khoản thu thỏa thuận ngoài học phí)	
3. Số thu từ cho thuê mặt bằng (căn tin, bãi xe, bãi bóng...) (có đề án cho thuê tài sản công được phê duyệt)	
4. Số thu từ hoạt động liên kết	
TỔNG CỘNG	

2. Về chi thường xuyên:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Dự kiến Năm 2023
1. Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương	
2. Chi hoạt động chuyên môn	
3. Chi hoạt động quản lý	
4. Chi mua sắm, sửa chữa	
5. Chi trả lãi tiền vay	
6. Chi TX khác	
TỔNG CỘNG	

3. Xác định mức độ tự chủ tài chính:

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên của năm đầu thời kỳ ổn định (2023), Trường... tự xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và hướng dẫn Thông tư số 56/2022/TT-BTC như sau:

- Xác định phân loại đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2)/Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)/Đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) (**chọn 1 trong 3 nhóm**)

- Mức kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2023: ...triệu đồng (Bằng chữ:...)

4. Đối với đơn vị SNCL có mức tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên bằng hoặc lớn hơn 100%: Đơn vị báo cáo thêm về tổng giá trị tài sản là trang thiết bị, mức trích khấu hao và giá trị hao mòn tài sản cố định (trang thiết bị) theo quy định./.

(Biểu số liệu kèm theo)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

